

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST  
Ngày: 23/03/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Trương Thị Đào Vi.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Phan Đăng Rin;
2. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà:*** Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 09/03/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/05/1989; Nơi sinh tại thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 02 Hẻm 73/26B/3 N, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Duy T và bà Trần Thị T; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Tráng Thị H, sinh năm 1989; con: Có 02 con, sinh các năm 2016 và 2019.

\* ***Quá trình nhân thân:*** Từ nhỏ đến lớn sống với cha mẹ tại phường Khương Trung, thành phố Hà Nội, đi học văn hóa đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà, sau đó xây dựng gia đình cho đến ngày gây án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bắt tạm giam” từ ngày 09/10/2021 đến ngày 12/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Hồ Ngọc T**; Tên gọi khác: C; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/04/2001; Nơi sinh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn A5, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Pa Cô (Tà ôi); Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hồ Văn

O, sinh năm: 1972 và bà Lê Thị N, sinh năm: 1976; Gia đình có 03 (ba) anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đào Thị Huyền P, sinh năm: 2001; Con: có 01 con sinh năm 2021.

*\* Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ đến lớn sống với cha mẹ tại xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, đi học văn hóa đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà, sau đó xây dựng gia đình cho đến ngày gây án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bắt tạm giam” từ ngày 09/10/2021 đến ngày 12/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” cho đến nay, có mặt.

\*Người bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc T: Bà Trương Thị Hồng N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

\* Bị hại: Chị Võ Thị Cẩm N; Địa chỉ: 29 K, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

\* Người làm chứng:

1. Anh Phan Thế L; Địa chỉ: 29 K, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Anh Cao Hữu I; Địa chỉ: Tổ 22 S, phường S, quận M, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Anh Lê Anh A; Địa chỉ: Chung cư V, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

4. Anh Phan Đức Ngọc S; Địa chỉ: Tổ 11 – khu vực 4, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

5. Chị Phan Thị Ánh N; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh (tạm trú: 31/131 T, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, vợ chồng chị Võ Thị Cẩm N (sinh năm 1981) và anh Phan Thế L (sinh năm 1979) cùng trú tại: 29 K, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có vay nợ của Nguyễn Duy H số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình vay và trả nợ thì giữa vợ chồng chị N và Hà có xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/10/2018, chị N cùng với Cao Hữu I (sinh năm 1999; trú tại: Tổ 22 S, phường S, quận M, thành phố Hà Nội) ngồi uống cà phê tại số 77 N, phường P, thành phố H thì gặp H cùng một số người (không xác định được tên tuổi, lai lịch cụ thể) đi đến. Thấy chị N, H liền gọi điện thoại rủ thêm Hồ Ngọc T đến để giúp H đòi nợ. Một lúc sau T điều khiển xe mô tô đến. Sau đó, H đi tới chỗ chị N ngồi để hỏi nợ thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, H dùng tay tát vào mặt chị N. Thấy vậy, một số người trong nhóm H xông vào dùng dép, mũ bảo hiểm và tay chân đánh chị N nhưng chưa gây thương tích

gì, thì được nhân viên trong quán cà phê can ngăn và đề nghị những người trong nhóm H đi ra khỏi quán. H yêu cầu chị N đi cùng để giải quyết việc nợ nần. Do muốn thỏa thuận về việc trả nợ cho H nên chị N đồng ý và đi cùng nhóm H.

Sau đó, nhóm H điều khiển xe mô tô chở chị N lên tại nghĩa trang phường A, thành phố H. Tại đây, H tiếp tục hỏi nợ chị N nhưng không thỏa thuận được việc trả nợ nên H dùng tay tát 02 cái vào mặt chị N. Những người còn lại trong nhóm H cũng xông vào dùng tay chân đánh chị N. Lúc này, T nhặt 01 (một) gậy tre tại bãi đất trống gần đó đánh thì chị N đưa tay lên đỡ nên trúng vào cánh tay phải gây thương tích. Thấy chị N bị thương, H và cả nhóm không đánh nữa rồi rời khỏi hiện trường. Chị N được người nhà đưa vào Bệnh viện Trung ương Huế cấp cứu và điều trị đến ngày 18/10/2018 thì xuất viện.

\* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gậy tre hình trụ tròn một đầu nhọn, một đầu bị gãy có chiều dài 86,5cm, đường kính đầu bị gãy 5,5cm;

- 01 (một) gậy tre hình trụ tròn, có chiều dài 76,5cm, đường kính đầu to 7cm, đường kính đầu nhỏ 6,5cm;

- 01 (một) USB chứa hai đoạn hội thoại được ghi âm lại từ số điện thoại 0923525417 đến số điện thoại 0948995335 có độ dài 14 phút 57 giây và đoạn hội thoại từ số điện thoại 098767058 đến số điện thoại 0948995335 có độ dài 07 phút 42 giây.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 371-18/TgT ngày 02/11/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đối với chị Võ Thị Cẩm N xác định:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương cẳng tay phải gây hai xương cẳng tay đã phẫu thuật kết hợp xương hiện thẳng trục.

2. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm).

3. Vật gây: Vật tày tác động vào mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay theo hướng từ mặt ngoài đến mặt trong.

\* Tại bản giám định kết luận số 452/GĐ ngày 25/08/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xác định:

Trên mẫu A1 tìm thấy và trích xuất được:

- 01 (một) tập tin ghi âm thanh có tên “3334” có phần mở rộng .m4a, dung lượng 7.21 MB, thời lượng 07 phút 42 giây.

- 01 (một) tập tin âm thanh có tên “1” có phần mở rộng .m4a, dung lượng 13,9MB, thời lượng 14 phút 56 giây.

02 (hai) tập tin âm thanh trích xuất được trên mẫu A1 được nén thành tệp có tên “Dữ liệu 452.GĐ” có mã MD5: E8161076 – A4817E8F – 80FB32EF – A73F0C30.

Kèm theo kết luận giám định 02 (hai) đĩa DVD MaxeLL DVD-R 4.7GB DATA ghi tên “Dữ liệu 452.GĐ”.

\* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Duy H và Hồ Ngọc T đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Võ Thị Cẩm N số tiền 15.000.000 đồng (chi phí thuốc men, điều trị). Hiện người bị hại Võ Thị Cẩm N yêu cầu các bị can bồi thường tiếp tiền giảm thu nhập trong thời gian 03 (ba) năm và tiền tái khám với tổng số tiền là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-HS ngày 09/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Duy H và Hồ Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm; Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây tre hình trụ tròn một đầu nhọn, một đầu bị gãy có chiều dài 86,5cm, đường kính đầu bị gãy 5,5cm; 01 (một) cây tre hình trụ tròn, có chiều dài 76,5cm, đường kính đầu to 7cm, đường kính đầu nhỏ 6,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là chị Võ Thị Cẩm N số tiền là 50.000.000 đồng, tổng cộng số tiền hai lần các bị cáo bồi thường cho chị N là 65.000.000 đồng, chị N đã rút yêu cầu bồi thường số tiền 380.000.000 đồng, đồng thời có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vấn đề bồi thường dân sự đã được giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về gia đình có công với Cách mạng của bị cáo T, xem xét đến hoàn cảnh kinh tế cũng như hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Do có mâu thuẫn từ trước trong chuyện vay nợ tiền, nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/10/2018, tại bãi đất trống gần nghĩa trang thuộc đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Duy H dùng tay đánh vào mặt, Hồ Ngọc T dùng gậy tre (là hung khí nguy hiểm) đánh 01 (một) cái trúng vào tay phải chị Võ Thị Cẩm N gây thương tích, với tỉ lệ sức khỏe là 15% (Mười lăm phần trăm).

Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Duy H và bị cáo Hồ Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn đạt được mục đích lấy lại số tiền đã cho vay nên các bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa. Xét đây là vụ án đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công bàn bạc với nhau từ trước, phạm tội nhất thời, bị hại cũng có một phần lỗi. Trong vụ án này Nguyễn Duy H là người khởi xướng rủ bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm chính. Hồ Ngọc T là người trực tiếp dùng gậy tre đánh bị hại gây thương tích nên chịu trách nhiệm là người thực hành tích cực. Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự hay bị xử phạt về các hành vi vi phạm pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố xác định các bị cáo Nguyễn Duy H và Hồ Ngọc T không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 65.000.000 đồng, thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn rút yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, bị cáo T nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo T có ông nội là người có công với cách mạng, bị cáo là người đồng bào dân tộc Pa Cô, là lao động chính trụ cột lo cho gia đình nhiều người nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo T mức án dưới khung hình phạt, vấn đề này không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận vì Hội đồng xét xử đã xem

xét một cách toàn diện về hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh của bị cáo và đã áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là công cụ gây án, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy là 01 (một) gậy tre hình trụ tròn một đầu nhọn, một đầu bị gãy có chiều dài 86,5cm, đường kính đầu bị gãy 5,5cm; 01 (một) gậy tre hình trụ tròn, có chiều dài 76,5cm, đường kính đầu to 7cm, đường kính đầu nhỏ 6,5cm (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế ngày 10/02/2022). Đối với USB chứa hai đoạn hội thoại ghi âm thì lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên toà, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là chị Võ Thị Cẩm N số tiền là 50.000.000 đồng, tổng cộng số tiền hai lần các bị cáo bồi thường cho chị N là 65.000.000 đồng, chị N đã rút yêu cầu bồi thường số tiền 380.000.000 đồng, đồng thời có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H và bị cáo Hồ Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy H cho Ủy ban nhân dân phường K, quận T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc T 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gậy tre hình trụ tròn một đầu nhọn, một đầu bị gãy có chiều dài 86,5cm, đường kính đầu bị gãy 5,5cm; 01 (một) gậy tre hình trụ tròn, có chiều dài 76,5cm, đường kính đầu to 7cm, đường kính đầu nhỏ 6,5cm (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế ngày 10/02/2022).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Duy H và bị cáo Hồ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an T-T-Huế;
- Bị cáo; bị hại NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trương Thị Đào Vi**

